TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/ HS-ST
Ngày 19- 3- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Thân Văn Nhàn

2. Ông Lương Thanh Văn

- Thư ký toà án ghi biên bản: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V; tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST- HS ngày 26/02/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Giáp Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Giáp Văn Q và bà Đỗ Thị D; vợ đã ly hôn; có 02 con: con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 63/2019/HSST ngày 13/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2020. (Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.000.000 đồng)

Bản án số 77/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/5/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

** Bị hại:*

1. Anh Hg Văn N, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hai K, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà X, đường H, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Tư D, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Đinh Ngọc S, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang

** Người làm chứng:*

1. Anh Lê Văn M, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn Lâm, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, Giáp Văn T cùng anh Hg Văn N đến hát tại quán Karaoke Thanh Hà thuộc thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Trong lúc hát, T hỏi mượn anh N xe mô tô của anh N để về nhà lấy áo mặc, anh N tin tưởng giao chìa khóa, xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám đen, biển kiểm soát 98B3-324.27 cho T mượn. Sau khi mượn xe, T về nhà lấy áo, trên đường quay lại quán để trả xe cho anh Nam, do không có tiền chi tiêu nên T nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh Nam đi cầm cố. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô của anh Nam đến cầm cố cho anh Trần Đức Đ lấy số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi cho mượn xe nhưng không được T trả xe như đã hứa, anh Nam đã gọi điện yêu cầu trả xe thì được T cho biết là đã cầm cố xe của anh Nam nên anh Nam yêu cầu T phải chuộc xe trả cho mình. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/7/2020, T và anh Nam gặp nhau tại cổng Khu công nghiệp Vân Trung nơi anh Nam làm việc. Tại đây, T đề nghị anh Nam đưa đăng ký xe để T đi chuộc xe về nên anh Nam đưa cho T giấy đăng ký chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B3-324.27 cho T. Sau đó, T đến gặp anh Đ, đưa cho anh Đ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hg Văn N, bản sao các giấy tờ: sổ hộ khẩu, giấy báo thay đổi nhân khẩu của Giáp Văn T, đề nghị được để lại các giấy tờ này để mang xe về trả anh Nam nhưng anh Đ không đồng ý. Do không chuộc được xe trả anh Nam nên T đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô này cho anh Đ với giá 20.000.000 đồng. Anh Đ kiểm tra thấy xe có đủ giấy tờ nên đồng ý chiếc xe này với giá 20.000.000 đồng và thanh toán cho T số tiền 13.000.000 đồng còn thiếu. Sau khi bán xe, T khai sử dụng số tiền này vào việc chi tiêu cá nhân và ngày 31/7/2020 đã mua ma túy của một đối rõ tên, tuổi, địa chỉ ở thành phố Bắc Giang để sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 67 ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V xác định: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu xám đen, biển kiểm soát 98B3-324.27 trị giá 26.000.0000 đồng.

Trong các ngày 01/8/2020, 14/8/2020 anh Trần Đức Đ tự nguyện giao nộp cho Công an huyện V 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hg Văn N, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mua của T, bản sao các giấy tờ: sổ hộ khẩu, giấy báo thay đổi nhân khẩu do T mang đến khi mua bán xe mô tô và Giấy mua bán xe mô tô với T.

Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2020, T và anh H gặp nhau tại quán nước tại nhà anh Lê Văn Mãn. Tại đây, T hỏi mượn anh H chiếc xe máy điện để về nhà thay quần áo. Do quen biết nhau biết nhau từ trước, anh H tin tưởng giao cho T chiếc nhãn hiệu VINATHAI màu đỏ, biển kiểm soát MĐ8-027.89 của mình cho T. Mượn được xe, T điều khiển xe về nhà, khi về qua nhà anh Đinh Ngọc S thấy anh S ở nhà nên T rẽ vào chơi. Tại đây, do không có tiền chi tiêu nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh H. Để thực hiện ý định, T nhờ anh S mang xe máy điện đi cầm cố nhưng không nói cho anh S biết nguồn gốc chiếc xe do đâu mà có. Anh S đồng ý mang xe máy điện đến nhà anh Nguyễn Tư D, sinh năm 1981 ở cùng thôn, cầm cố được 2.000.000 đồng mang về đưa hết cho T.

Ngày 21/7/2020, anh H gọi điện thoại yêu cầu T trả xe thì T nói cho H biết đã cầm cố xe và đề nghị anh H đưa cho T đăng ký xe để T chuộc xe về, nên anh H giao cho T đăng ký chiếc xe máy điện của mình. Sau đó, T mang đăng ký xe đến gặp nhà anh D nhưng do T không phải là người cầm cố nên anh D không đồng ý cho T chuộc xe. Lúc này, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T đã nảy sinh ý định bán xe của anh H nên đã gọi điện cho S đến để nhờ bán xe. Khi S đến, T giao cho S đăng ký xe để S đứng ra giao dịch bán chiếc xe máy điện của anh H cho anh D với giá 3.000.000 đồng. Khi được anh D thanh toán thêm tiền 1.000.00 đồng còn thiếu thì anh S đưa hết số tiền này cho T.

Ngày 04/8/2020, anh D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên 01 xe máy điện do T chiếm đoạt của anh H, 01 đăng ký xe máy điện mang tên Thân Thị T (vợ anh H), 01 giấy mua bán xe đề ngày 21/7/2020, bên mua là Nguyễn Tư D, bên bán là Đinh Ngọc S.

Tại Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 18/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Yên kết luận xe mô tô T chiếm đoạt của anh H trị giá 5.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 08/CT- VKS ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Giáp Văn T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần luận tội: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giáp Văn T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Xử phạt Giáp Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Buộc bị cáo phải bồi cho anh Trần Đức Đ số tiền 20.000.000đ và anh Nguyễn Tư D số tiền 3.000.000đ. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng. Có đủ căn cứ xác định:

Hành vi khách quan: Khoảng 17 giờ ngày 20/7/2020, Giáp Văn T có hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy điện nhãn hiệu VINATHAI, biển số MĐ8-027.89 trị giá 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn H.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/7/2020, Giáp Văn T có hành vi chiếm đoạt chiếc xe Honda Airblade, biển kiểm soát 98B3-324.27 trị giá 26.000.000 đồng của anh Hoàng Văn N .

Trong cả 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đều nhận được tài sản của bị hại sau đó mới nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản rồi mang tài sản đi tiêu thụ. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự với tình tiết tăng nặng định khung là "Tái phạm nguy hiểm" là đúng.

[3] Bị cáo có nhiều tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội tái phạm nguy hiểm. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện 02 hành vi chiếm đoạt tài sản vào các ngày 20/7/2020 và 29/7/2020. Mỗi hành vi đều cấu thành một tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo ra đầu thú. Nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng cần áp dụng hình phạt tù và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ngay.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Đ và anh D. Cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Đức Đ số tiền 20.000.000đ và anh Nguyễn Tư D số tiền 3.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Việc xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra là phù hợp không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Trong vụ án này, anh Trần Đức Đ là người mua xe mô tô biển kiểm soát 98B3-324.27 do T chiếm đoạt của anh Hg Văn N; anh Nguyễn Tư D là người mua xe máy điện biển kiểm soát MĐ8-027.89 do T chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, khi mua hai chiếc xe này cả anh Đ và anh D đều không biết nguồn gốc những tài sản này là do phạm tội mà có. Cơ quan T hành tố tụng không xử lý đối với anh Đ và anh Nam là phù hợp.

Đối với Đinh Ngọc S là người giúp bị cáo Giáp Văn T trong việc cầm cố và bán chiếc xe máy điện chiếm đoạt của anh H. S và T đều khai nhận: S biết tài sản là do T mượn của anh H nhưng vẫn mang đi cầm cố cho anh D. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện V để xem xét xử lý Đinh Ngọc S về hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với vai trò đồng phạm với Giáp Văn T. Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên cáo trạng. Do giới hạn của việc xét xử theo Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không thể xử lý đối với Đinh Ngọc S. Kiến nghị Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V tiếp tục xử lý đối với Đinh Ngọc S.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự; điều 331; 332 và điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn T 45 (bốn mươi lăm) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2020.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi cho anh Trần Đức Đ số tiền 20.000.000đ và anh Nguyễn Tư D số tiền 3.000.000đ

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.150.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Kiến nghị Công an huyện V và Viện kiểm sát nhân dân huyện V tiếp tục xử lý đối với Đinh Ngọc S về hành vi giúp sức cho Giáp Văn T thực hiện việc chiếm đoạt tài sản.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện V;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thân Văn Hiếu